

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
Bán niên năm 2026

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty : Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Sanna Khánh Hòa.
- Địa chỉ trụ sở : Quốc lộ 1A, xã Nam Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.
- Điện thoại : 0258.3865.678. Fax: 0258.3865.676
- Vốn điều lệ : 50.000.000.000 đồng.
- Mã chứng khoán : SKN.
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Công ty không thuộc đối tượng phải thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành 01 phiên họp thường niên thông qua các Nghị quyết/Quyết định sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/NQ-ĐHĐCĐ	23/4/2026	Thông qua 09 nội dung thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2026):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
01	Lương Công Bình	Chủ tịch HĐQT	22/4/2025	
02	Nguyễn Lê Thùy Linh	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	04/6/2024	
03	Nguyễn Hạ Hiền	Thành viên HĐQT không điều hành	27/5/2022	

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
04	Đào Minh Tú	Thành viên HĐQT không điều hành	27/5/2022	
05	Nguyễn Trung Nam	Thành viên HĐQT không điều hành	04/6/2024	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Lương Công Bình	04/04	100%	
02	Nguyễn Hạ Hiền	04/04	100%	
03	Nguyễn Lê Thùy Linh	04/04	100%	
04	Đào Minh Tú	04/04	100%	
05	Nguyễn Trung Nam	04/04	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Căn cứ Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty, HĐQT phân công cụ thể cho từng thành viên trong Hội đồng theo dõi từng mảng hoạt động của Công ty, trên các lĩnh vực quản trị tài chính, quản trị sản xuất, kinh doanh, công tác đầu tư.

3.1 Kết quả Đại hội đồng cổ đông:

Trong 06 tháng đầu năm 2026, Công ty tổ chức thành công 01 đợt Đại hội đồng cổ đông:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên:

Kết quả bỏ phiếu: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (ngày 23/4/2026) đã quyết nghị thông qua các nội dung thuộc quyền của Đại hội đồng cổ đông, quan trọng có:

+ Các chỉ tiêu thực hiện năm 2026: Sản lượng: 49 triệu sản phẩm; Doanh thu: 110 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế: 5,75 tỷ đồng.

+ Tờ trình về việc miễn nhiệm bà Nguyễn Thị Thu Thủy, bầu bổ sung bà Lâm Phan Kiều Loan vào vị trí thành viên BKS nhiệm kỳ 2022 - 2027.

- Hoàn tất chi trả cổ tức năm 2025 vào ngày 28/5/2026.

3.2 Giám sát điều hành:

HĐQT thực hiện phương thức giám sát hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo giao ban hàng tháng, các báo cáo nhanh của Ban Giám đốc, hoặc trao đổi qua các

phương tiện thông tin, kịp thời có các chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, duy trì sự ổn định của hoạt động kinh doanh sản phẩm và nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra.

3.3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD trong 06 tháng đầu năm 2026:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2026	TH 06T năm 2026	% TH/KH năm 2026
1	Sản lượng	Triệu sản phẩm	49	26,92	54,94%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	110	68,53	62,30%
3	Lợi nhuận	Tỷ đồng	5,75	4,33	75%

3.4. Về quản trị sản xuất:

- Bám sát kế hoạch sản xuất cung ứng hàng hóa đầy đủ cho thị trường, kiểm soát tốt các công tác ATVSTP, ATLD, PCCC, ANTT để đảm bảo chất lượng sản phẩm đạt 100% khi ra thị trường; Tận dụng tối đa diện tích lưu trữ đảm bảo được khả năng cung ứng và mục tiêu dự phòng lượng hàng bán (ít nhất 1.000.000 sản phẩm); Công tác bảo trì MMTB được tổ chức hợp lý và khắc phục nhanh nên hạn chế được thời gian dừng máy.

- Tăng cường thực hành tiết kiệm, kiểm soát chặt chẽ định mức tiêu hao vật tư, nguyên vật liệu, tỷ lệ hao hụt vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu đạt theo định mức cho phép.

3.5. Về hoạt động kinh doanh:

- Duy trì tốt việc chăm sóc các khối khách hàng hiện tại, phát triển điểm bán mới. Tăng cường công tác giao nhận vận chuyển hàng hóa và thu hồi công nợ.

- Triển khai 15 lượt chương trình Sampling chào bán tiếp thị tại các thị trường để quảng bá hình ảnh sản phẩm, giới thiệu sản phẩm đến trực tiếp với người tiêu dùng trên toàn thị trường Khánh Hòa.

- Ngày 02/02/2026, Công ty đã chính thức đưa vào hoạt động Cửa hàng giới thiệu sản phẩm tại 35A.26 Tổ Hữu, phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Tổ chức chương trình quảng bá và dùng thử sản phẩm tại sự kiện: Hội nghị tôn vinh và tri ân khách hàng năm 2026 tại Cung văn hoá thiếu nhi tỉnh Khánh Hoà (từ ngày 24 - 25/6/2026).

- Phối hợp chặt chẽ cùng các vùng thị trường ngoại tỉnh trong việc thực hiện doanh thu: hỗ trợ chương trình khuyến mại, các vật phẩm quảng bá, giao hàng kịp thời đến các điểm bán theo nhu cầu của từng thị trường.

- Duy trì sử dụng phần mềm DMS phục vụ công tác kiểm soát hoạt động kinh doanh thị trường.

- Trong 06 tháng đầu năm đã phát triển được 170 khách hàng mới chủ yếu là các shop, tạp hóa, nhà nghỉ mini, homestay,...

3.6. Công tác đầu tư:

- Hoàn tất lắp đặt và đưa vào hoạt động dây chuyền chiết lon công suất 5.000 sản phẩm/giờ và dây chuyền chiết chai PET công suất 12.000 sản phẩm/giờ. Nâng công suất sản xuất từ 8.300 sản phẩm/giờ lên 22.300 sản phẩm/giờ. Tiếp tục đánh giá thử nghiệm

vận hành nâng công suất dây chuyền 12.000 sản phẩm/giờ lên 13.500 sản phẩm/giờ đối với sản phẩm 330 ml và 12.500 sản phẩm/giờ đối với sản phẩm 500 ml.

- Giấy phép Môi trường: Hoàn tất và nộp Hồ sơ đề xuất cấp Giấy phép Môi trường về Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hoà vào ngày 29/6/2026.

- Hoàn tất thi công và đưa vào khai thác dần kệ sắt tăng sức chứa cho kho Thành phẩm nâng sức chứa lên 40% (từ 60.000 thùng lên 100.000 thùng).

3.7. Công tác nghiên cứu sản phẩm mới:

- Cải tiến nước Rong biển, Chanh dây và Chanh muối đóng chai PET hotfill: hàm lượng đường dưới 5%, nghiên cứu cải tiến mẫu chai PET hotfill theo hướng hiện đại, phù hợp với người tiêu dùng.

- Nước Rong biển: Kết hợp với Viện Hải Dương Học nghiên cứu tinh chất rong biển bổ sung chiết xuất đông trùng hạ thảo để nâng cao chất lượng cho sản phẩm, hỗ trợ sức khỏe người dùng; tăng tỷ lệ thảo mộc giúp sản phẩm có hương thơm thảo mộc và vị ngọt tự nhiên.

- Nghiên cứu mẫu Trà kombucha Hibiscus sử dụng hoa Hibiscus khô bổ sung vitamin C và chiết xuất trà xanh hỗ trợ làm đẹp da.

3.8. Công tác xuất khẩu:

Ngày 27/4/2026, Công ty đã chính thức xuất khẩu thành công lô hàng nước giải khát đầu tiên, bao gồm: 1.300 thùng nước chanh dây đóng chai, 1.300 thùng nước rong biển đóng chai và 1.379 thùng nước chanh muối đóng chai sang thị trường Hoa Kỳ.

3.9. Công tác khác:

- Trong 06 tháng đầu năm 2026, Công ty đã phối hợp và yêu cầu trong các đợt thanh kiểm tra của các cơ quan ban ngành:

+ Kiểm tra giám sát của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Khánh Hòa vào ngày 14/04/2026.

+ Kiểm tra về thực hiện công tác PCCC&CNCH của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Khánh Hòa ngày 15/5/2026.

- Đánh giá tái chứng nhận hệ thống ISO-HACCP với tổ chức QMS vào ngày 07/01/2026.

Bên cạnh đó, Công ty duy trì các chế độ lương thưởng, phúc lợi, BHXH, BHYT... đầy đủ cho người lao động, thu nhập bình quân trong 06 tháng đầu năm 2026 (tạm tính): 13.374.596 đồng/người/tháng.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT:

Công ty không có tiểu ban thuộc HĐQT.

5. Các Nghị quyết của HĐQT trong 06 tháng đầu năm 2026:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01/NQ-SKN	30/01/2026	Về việc thông qua Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
02	02/NQ-SKN	23/3/2026	Về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025	100%
03	03/NQ-SKN	02/3/2026	Về việc thông các hoạt động đầu tư trong Quý II/2026	100%
04	04/NQ-SKN	04/3/2026	Về việc thông qua tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	100%

III. Ban kiểm soát (BKS):

1. Thông tin về thành viên BKS:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS		Trình độ chuyên môn
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
01	Vương Thị Thu Trang	Trưởng BKS	22/4/2025		Cử nhân Tài chính - Ngân hàng
02	Nguyễn Thị Thu Thủy	Thành viên BKS	27/5/2022	23/4/2026	Cử nhân Kế toán
03	Huỳnh Ngọc Nhi	Thành viên BKS	22/4/2025		Cử nhân Kế toán
04	Lâm Phan Kiều Loan	Thành viên BKS	23/4/2026		Cử nhân Kế toán

2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
01	Vương Thị Thu Trang	02/02	100%	100%	
02	Nguyễn Thị Thu Thủy	01/02	50%	50%	Miễn nhiệm thành viên BKS trong ĐHĐCĐ ngày 23/4/2026
03	Huỳnh Ngọc Nhi	02/02	100%	100%	

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
04	Lâm Phan Kiều Loan	01/02	50%	50%	Được bầu vào BKS trong ĐHĐCĐ ngày 23/4/2026

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc và Cổ đông:

BKS thực hiện tốt chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc và hoạt động SXKD của Công ty thông qua việc tham dự, đóng góp ý kiến tại các phiên họp của HĐQT.

Thông qua hoạt động giám sát, Ban Giám đốc đã triển khai đầy đủ các Nghị quyết của HĐQT; thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo đúng Điều lệ Công ty và Pháp luật quy định.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Trong năm, BKS đã chủ động phối hợp và trao đổi thường xuyên với HĐQT để thống nhất các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát; đồng thời phối hợp chặt chẽ với Ban Giám đốc trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty.

BKS tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Đối với các Nghị quyết, Quyết định do HĐQT ban hành, BKS đều tham gia đóng góp ý kiến, đảm bảo tính khách quan, minh bạch và phù hợp với quy định của pháp luật cũng như Điều lệ Công ty.

HĐQT, BKS, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý đã duy trì mối quan hệ phối hợp chặt chẽ, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của từng bộ phận, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản trị, điều hành và tổ chức thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Ban Kiểm soát đã xem xét, thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Báo cáo bao gồm kết quả thẩm định tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2025; đồng thời đánh giá công tác quản trị, điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc trong năm tài chính 2025.

5. Hoạt động khác của BKS:

Thông qua báo cáo của BKS trước khi trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2026 (Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức năm 2026) trong đó BKS đã thẩm định về tình hình kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2025, báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc.

IV. Ban Giám đốc:

STT	Thành viên Ban Giám đốc	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Nguyễn Lê Thùy Linh	09/8/1981	Thạc sĩ Công nghệ thực phẩm	04/6/2024

STT	Thành viên Ban Giám đốc	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
2	Lê Thị Hồng Thủy	16/6/1982	Cử nhân Kế toán	24/12/2024
3	Nguyễn Thành Hưng	04/12/1984	Kỹ sư điện	21/7/2025

V. Kế toán trưởng:

Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Trần Thị Chi	12/12/1983	Cử nhân Kế toán, Cử nhân Luật kinh tế	17/11/2025

VI. Đào tạo về quản trị Công ty: Không có.

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty Đại chúng (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2026) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người (tổ chức) có liên quan của Công ty: Phụ lục I đính kèm theo báo cáo.

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Phụ lục II đính kèm theo báo cáo.

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Phụ lục III đính kèm theo báo cáo.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không có.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

**CÔNG TY CP NGK SANNA KHÁNH HÒA
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Tổng hợp.



Lương Công Bình

PHỤ LỤC I: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI (TỔ CHỨC) CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

(Kèm theo Báo cáo số 19/BC-SKN ngày 29 tháng 7 năm 2026 của HĐQT Công ty)

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch CK	Chức vụ tại Công ty (Nếu có)	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Công ty TNHH Nhà nước MTV Yên sào Khánh Hòa			4200338918 Cấp lần thứ 15 ngày 28/10/2025 Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa	Số 248 Thống Nhất, Tây Nha Trang, Khánh Hòa	09/11/2017		Cổ đông Nhà nước (51%) có 03 đại diện trong HĐQT
2	Công ty Cổ phần Nước giải khát Yên sào Khánh Hòa			4201624478 Cấp lần thứ 05 ngày 12/5/2026 Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa	QL1, Suối Hiệp, Khánh Hòa			Công ty do Công ty Yên sào Khánh Hoà sở hữu 51% VDL
3	Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa			4201675916 Cấp lần thứ 05 ngày 05/5/2026 Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa	QL1, Nam Cam Ranh, Khánh Hòa			Công ty do Công ty Yên sào Khánh Hoà sở hữu 51,06% VDL
4	Công ty TNHH MTV Sanest Khánh Hòa			4201853950 Cấp 16/07/2019 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa	9D Lê Thánh Tôn, Nha Trang, Khánh Hòa			Công ty con của Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa
5	Công ty TNHH MTV Cung ứng nguyên vật liệu Khánh Hoà			4201767187 Cấp 09/11/2017	Quốc Lộ 1A, Suối Hiệp, Khánh Hòa			Công ty con của Công ty Cổ phần

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch CK	Chức vụ tại Công ty (Nếu có)	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
				Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa				Nước giải khát Yến sào Khánh Hòa
6	Công ty TNHH SX TM DV Minh Thông			0303669791 Cấp 15/9/2014 Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM	1/4A - 1/5A Ấp Đình, Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh			Cổ đông lớn sở hữu 7,00% vốn điều lệ
7	Công ty Cổ phần Nhựa Việt Lực			4500612431 Cấp 30/12/2025 Sở Tài chính tỉnh Khánh Hoà	Lô số L1, L2a, khu công nghiệp Thành Hải, Bảo An, Khánh Hòa			Cổ đông lớn sở hữu 12,45% vốn điều lệ

Ghi chú: Số giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)*

PHỤ LỤC II: DANH SÁCH GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Kèm theo Báo cáo số 19/BC-SKN ngày 29 tháng 7 năm 2026 của HĐQT Công ty)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		Ghi chú
							Nội dung	Số tiền (VNĐ)	
1	Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yến Sào Khánh Hòa	Cổ đông Nhà nước (sở hữu 51% VDL) có 03 đại diện trong HĐQT	4200338918 Cấp lần thứ 15 ngày 28/10/2025 Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa	Số 248 Thống Nhất, Tây Nha Trang, Khánh Hòa	06 tháng đầu năm 2026		Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm	11.276.391.900	
							Thanh toán cổ tức	1.481.550.000	
							Quỹ khen thưởng hỗ trợ	500.000.000	
							Thanh toán công nợ	8.431.937.287	
							Mua hàng hoá	473.457.558	
							Bù trừ công nợ mua hàng hoá	473.457.558	
							Nộp các quỹ khác	-	
2	Công ty Cổ Phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa	Công ty do Công YSKH sở hữu 51,06% VDL	4201675916 Cấp lần thứ 05 ngày 05/5/2026	QL1, Nam Cam Ranh, Khánh Hòa	06 tháng đầu		Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm	1.519.111.951	
							Mua hàng hoá	1.088.422.224	

			Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa		năm 2026		Bù trừ công nợ mua hàng hoá	1.079.962.224	
							Thanh toán tiền mua hàng	8.460.000	
3	Công ty Cổ Phần Nước Giải Khát Yến Sào Khánh Hoà	Công ty do Công ty YSKH sở hữu 51% VDL	4201624478 Cấp lần thứ 05 ngày 12/5/2026 Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa	QL1, Suối Hiệp, Khánh Hòa	06 tháng đầu năm 2026		Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm	1.298.715.780	
							Thanh toán công nợ	1.375.322.336	
							Mua hàng hoá	75.127.200	
							Bù trừ công nợ mua hàng hoá	75.127.200	
							Thanh toán tiền mua hàng	3.974.400	
4	Công ty TNHH MTV Cung ứng Vật Tư Nguyên Liệu Khánh Hòa	Công ty con của Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến sào Khánh Hòa	4201767187 Cấp 09/11/2017 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa	Quốc Lộ 1A, Suối Hiệp, Khánh Hòa	06 tháng đầu năm 2026		Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm	98.552.698	
							Thanh toán công nợ	100.455.214	
							Mua hàng hoá	49.155.075	
							Thanh toán tiền mua hàng	49.155.075	
5	Công ty TNHH MTV Sanest Khánh Hoà	Công ty con của Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa	4201853950 Cấp 16/07/2019 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa	9D Lê Thánh Tôn, Nha Trang, Khánh Hòa	06 tháng đầu năm 2026		Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm	363.355.718	
							Thanh toán công nợ	409.886.776	
							Mua hàng hoá	36.099.872	
							Thanh toán tiền mua hàng	35.099.386	

6	Công ty TNHH SX TM DV Minh Thông	Cổ đông lớn sở hữu 7,00% vốn điều lệ	0303669791 Cấp 15/9/2014 Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM	1/4A - 1/5A Ấp Đình, Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh	06 tháng đầu năm 2026		Mua vật tư	4.823.916.960	
							Thanh toán mua vật tư	5.323.222.236	
							Thanh toán cổ tức	203.350.000	
7	Công ty Cổ Phần Nhựa Việt Lực	Cổ đông lớn sở hữu 12,45% vốn điều lệ	4500612431 Cấp 30/12/2025 Sở Tài chính tỉnh Khánh Hoà	Lô số L1, L2a, khu công nghiệp Thành Hải, Bảo An, Khánh Hòa	06 tháng đầu năm 2026		Mua vật tư	14.102.528.255	
							Thanh toán mua vật tư	11.473.779.539	
							Thanh toán cổ tức	361.646.355	

PHỤ LỤC III: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI (TỔ CHỨC, CÁ NHÂN) CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ CÔNG TY

(Kèm theo Báo cáo số 19/BC-SKN ngày 29 tháng 7 năm 2026 của HĐQT Công ty)

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản CK (Nếu có)	Chức vụ tại Công ty (Nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Lương Công Bình	-	Chủ tịch HĐQT			4.048	0,08%	
1.1	Lương Văn Chóng							Cha ruột
1.2	Huỳnh Thị Sự							Mẹ ruột
1.3	Nguyễn Ngọc Xương							Ba vợ
1.4	Nguyễn Thị Trong							Mẹ vợ
1.5	Nguyễn Thị Minh Chiêu							Vợ
1.6	Lương Gia Huy							Con
1.7	Lương Gia Bảo							Con
1.8	Lương Thị Tánh							Chị
1.9	Nguyễn Hoàng							Anh rể
1.10	Lương Công Đăng							Em
1.11	Nguyễn Thị Hồng Bích							Em dâu

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản CK (Nếu có)	Chức vụ tại Công ty (Nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.12	Lương Công Nhất							Em
1.13	Hà Thị Thia							Em dâu
1.14	Công ty TNHH Nhà nước MTV Yên sào Khánh Hòa					2.550.000	51%	Đại diện 17% cổ phần.
2	Nguyễn Lê Thùy Linh	6043291	Thành viên HĐQT - Giám đốc			5.100	0,102%	
2.1	Nguyễn Văn Á							Cha ruột
2.2	Nguyễn Huy Thân							Cha chồng
2.3	Nguyễn Thị Chiến							Mẹ chồng
2.4	Nguyễn Huy Thảo							Chồng
2.5	Nguyễn Sỹ Liêm							Em ruột
2.6	Nguyễn Huy Thuận							Em chồng
2.7	Công ty TNHH Nhà nước MTV Yên sào Khánh Hòa					2.550.000	51%	Đại diện 17% cổ phần.

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản CK (Nếu có)	Chức vụ tại Công ty (Nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3	Nguyễn Hạ Hiền	-	Thành viên HĐQT					
3.1	Nguyễn Văn Cháp							Cha ruột
3.2	Nguyễn Thị Tịnh Đông							Mẹ ruột
3.3	Nguyễn Văn Hùng	C403363X1				19.562	0,39%	Chồng
3.4	Nguyễn Phúc Hân							Con ruột
3.5	Nguyễn Minh Hoàng							Con ruột
3.6	Nguyễn Xuân An							Anh ruột
3.7	Công ty TNHH Nhà nước MTV Yến sào Khánh Hòa.					2.550.000	51%	Đại diện 17% cổ phần.
4	Đào Minh Tú	-	Thành viên HĐQT					
4.1	Phạm Thị Thanh							Mẹ ruột
4.2	Trần Thị Gái							Mẹ vợ
4.3	Võ Thị Quế Minh							Vợ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản CK (Nếu có)	Chức vụ tại Công ty (Nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.4	Đào Minh Thông							Con ruột
4.5	Đào Minh Tuệ							Con ruột
4.6	Đào Minh Trí							Con ruột
4.7	Đào Minh Tuấn							Anh ruột
4.8	Đào Thị Kim Nga							Chị ruột
4.9	Đào Thị Ngà							Chị ruột
4.10	Công ty TNHH SX TM DV Minh Thông					350.000	7%	Giám đốc Công ty
5	Nguyễn Trung Nam	-	Thành viên HĐQT					
5.1	Nguyễn Tấn Sanh							Cha ruột
5.2	Nguyễn Thị Phương Trang							Mẹ ruột
5.3	Hồ Văn Sáu							Ba vợ
5.4	Bùi Thị Hường							Mẹ vợ
5.5	Hồ Thị Loan							Vợ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản CK (Nếu có)	Chức vụ tại Công ty (Nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.6	Hồ Thị Phúc							Chị vợ
5.7	Phan Xuân Hòa							Anh rể
5.8	Hồ Thanh Tòng							Em vợ
5.9	Hồ Thị Mỹ Liên							Em vợ
5.10	Lê Đình Phúc							Em rể
5.11	Hồ Thanh Quân							Em vợ
5.12	Nguyễn Thị Kim Nhung							Em dâu
5.13	Hồ Thị Mỹ Hậu							Em vợ
5.14	Hồ Viết Ý							Em rể
5.15	Hồ Thị Mỹ Xuân							Em vợ
5.16	Nguyễn Văn Hiền							Em rể
5.17	Nguyễn Hồ Ái Minh							Con
5.18	Công ty Cổ phần Nhựa Việt Lự					622.455	12,45%	Phó Giám đốc Công ty

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản CK (Nếu có)	Chức vụ tại Công ty (Nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6	Vương Thị Thu Trang	-	Trưởng BKS					
6.1	Vương Đình Nuôi							Bố ruột
6.2	Lê Thị Tâm							Mẹ ruột
6.3	Cao Văn Đạo							Chồng
6.4	Cao Thành Đạt							Con trai
6.5	Cao Thành Tài							Con trai
6.6	Vương Lê Việt							Em ruột
6.7	Đỗ Tâm Trang							Em dâu
6.8	Cao Văn Minh							Ba chồng
6.9	Lê Thị Hồng Liên							Mẹ chồng
6.10	Cao Thị Minh Hiền							Em chồng
6.11	Cao Hồng Nga							Em chồng
6.12	Nguyễn Minh Hoàng Vương							Em rể

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản CK (Nếu có)	Chức vụ tại Công ty (Nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.13	Cao Quốc Hùng							Em chồng
6.14	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên							Em dâu
7	Huỳnh Ngọc Nhi	-	Thành viên BKS					
7.1	Huỳnh Ngọc Lân							Cha
7.2	Cổ Thị Thanh Chi							Mẹ
7.3	Huỳnh Ngọc Phin							Chị
7.4	Huỳnh Ngọc Thái							Chị
7.5	Huỳnh Ngọc Ánh							Em
7.6	Trần Mạnh Dũng							Cha Chồng
7.7	Nguyễn Thị Kim Xong							Mẹ Chồng
7.8	Trần Mạnh Cường							Chồng
7.9	Trần Mạnh Việt							Con

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản CK (Nếu có)	Chức vụ tại Công ty (Nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8	Nguyễn Thị Thu Thủy	-	Thành viên BKS			2.100	0,042%	Miễn nhiệm tại ĐHĐCĐ ngày 23/4/2026
9	Lâm Phan Kiều Loan	-	Thành viên BKS					Bỏ nhiệm tại ĐHĐCĐ ngày 23/4/2026
9.1	Lâm Tấn Lợi							Cha ruột
9.2	Phan Thị Thanh Thúy							Mẹ ruột
9.3	Trần Đình Thế							Cha chồng
9.4	Tô Thị Kim Nguyên							Mẹ Chồng
9.5	Trần Quốc Toàn		Tổ trưởng Tổ Hành chính					Chồng
9.6	Trần Lâm Thiên Bảo							Con
9.7	Lâm Phan Kiều Lanh							Em ruột
9.8	Lâm Phan Kiều Linh							Em ruột
9.9	Trần Thụy Cẩm Tú		Nhân viên KTCN					Em chồng

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản CK (Nếu có)	Chức vụ tại Công ty (Nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10	Lê Thị Hồng Thủy	-	Phó Giám đốc Công ty - Thư ký Công ty - Người phụ trách quản trị Công ty			5.009	0,1%	
10.1	Lê Bá Vịnh	5407181				1.000	0,02%	Cha ruột
10.2	Nguyễn Thị Trang							Mẹ ruột
10.3	Nguyễn Thị Như Minh							Mẹ chồng
10.4	Nguyễn Tấn Vy							Chồng
10.5	Nguyễn Lê Tú Anh							Con ruột
10.6	Nguyễn Lê Tú Uyên							Con ruột
10.7	Lê Thị Hồng Vân							Chị ruột
10.8	Võ Song Hiếu							Anh rể
10.9	Lê Bá Phước							Em ruột
10.10	Nguyễn Tấn Sỹ							Anh chồng
10.11	Đinh Thị Thúy Hồng							Chị dâu

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản CK (Nếu có)	Chức vụ tại Công ty (Nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.12	Nguyễn Tấn Phát							Em chồng
10.13	Phạm Thị Diệu Hằng							Em dâu
10.14	Công đoàn Bộ phận Công ty CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT Sanna Khánh Hòa					13.485	0,27%	Chủ tịch
11	Nguyễn Thành Hưng	-	Phó Giám đốc Công ty			5.000	0,1%	
11.1	Nguyễn Thành Nhơn							Cha ruột
11.2	Mai Thị Kim Dung							Mẹ ruột
11.3	Nguyễn Hoàn Năm							Cha vợ
11.4	Trịnh Thị Gấm							Mẹ vợ
11.5	Nguyễn Thành Huy							Em ruột
11.6	Nguyễn Thị Kim Kha							Em dâu
11.7	Nguyễn Thành Chương							Em ruột
11.8	Nguyễn Thị Phượng							Vợ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản CK (Nếu có)	Chức vụ tại Công ty (Nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.9	Nguyễn Nhật Hoàng Nhi							Con ruột
11.10	Nguyễn Hoàng Song Thư							Con ruột
12	Trần Thị Chi	-	Kế toán trưởng					
12.1	Huỳnh Thái Nguyên		Nhân viên lái xe tải dưới 3,5 tấn			2.000	0,04%	Chồng
12.2	Huỳnh Nhật Minh							Con
12.3	Huỳnh Nhật Quang							Con
12.4	Nguyễn Thị Là							Mẹ ruột
12.5	Trần Thị Phùng							Mẹ chồng
12.6	Trần Thị Chinh							Em ruột
12.7	Trần Quốc Bảo							Anh ruột
12.8	Huỳnh Ty							Em chồng
12.9	Huỳnh Thị Nhân							Em chồng

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản CK (Nếu có)	Chức vụ tại Công ty (Nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
-----	----------------------	-----------------------------	------------------------------------	---	--------------------	-------------------------------------	---	---------